

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T1  
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 88/2022/QĐST-HNGĐ

T1, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm 5, Thôn MC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2.

Bị đơn: Anh Trần Thanh Ch, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm 5, Thôn MC, xã ĐM, huyện T1, tỉnh T2.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H1 và anh Trần Thanh Ch.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Thu H1 và anh Trần Thanh Ch không có con chung; hiện tại chị H1 không mang thai, anh Ch và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu H1 phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H1 đã nộp 33.000.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai số 0002458 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T2; do chị H1, anh

Ch đã tự thỏa thuận về quan hệ tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên trả lại chị H1 tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp sau khi trừ đi số tiền án phí ly hôn. Đối trừ, trả lại chị Trần Thị Thu H1 32.850.000 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã ĐM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đồng Ngọc Huyền**